

Số: 110/2023/QĐST-HNGĐ

Quận X, ngày 12 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2022/HNST ngày 03 tháng 03 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp tài sản chung”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Mỹ H, sinh năm 1959

Địa chỉ thường trú: 275 đường T, Phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 3/23 đường H, Phường Z, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1957

Địa chỉ thường trú: 275 đường T, Phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị Mỹ H và ông Trần Văn H.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Mỹ H và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Hà Thị Mỹ H và ông Trần Văn H có hai con chung tên Trần Hà Nguyên T (nữ, sinh ngày 03/11/1993, đã trưởng thành) và Trần Hà Nguyên T (nữ, sinh ngày 07/6/1997, đã trưởng thành) con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Hà Thị Mỹ H và ông Trần Văn H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Hà Thị Mỹ H và ông Trần Văn H cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Lệ phí thuận tình ly hôn: Căn cứ vào quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền án phí, tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án. Căn cứ theo Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 thì “Người cao tuổi được quy định trong luật này là Công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”, nên bà Hà Thị Mỹ H và ông Trần Văn H được miễn theo Đơn xin miễn án phí, lệ phí ngày 17 tháng 02 năm 2022. Hoàn lại cho bà Hà Thị Mỹ H số tiền tạm ứng án phí mà bà đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0009733 ngày 03 tháng 03 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi Cục THADS Quận X;
- UBND phường B, Quận Y, TP.HCM (Giấy chứng nhận kết hôn số 327/TT cấp ngày 06/12/1991);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang